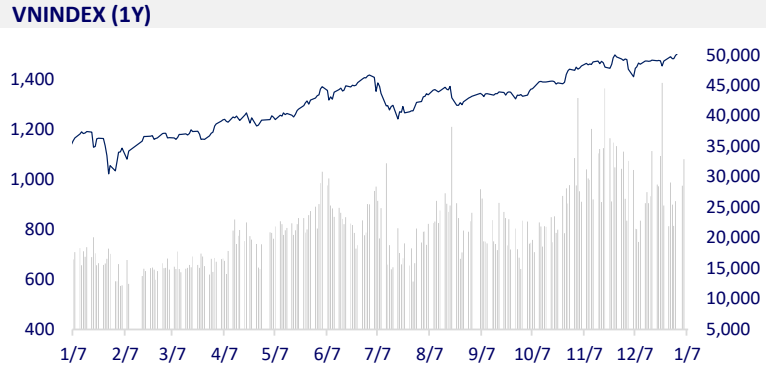
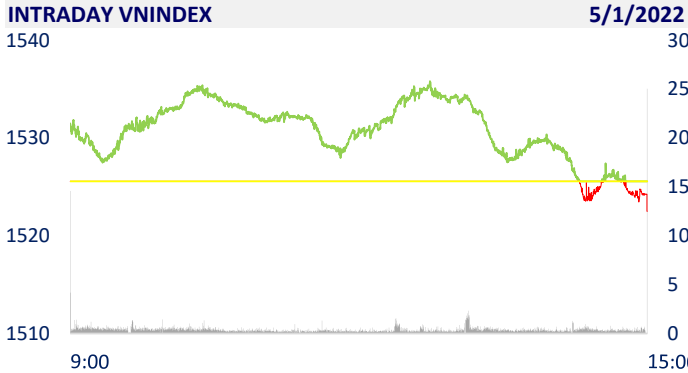
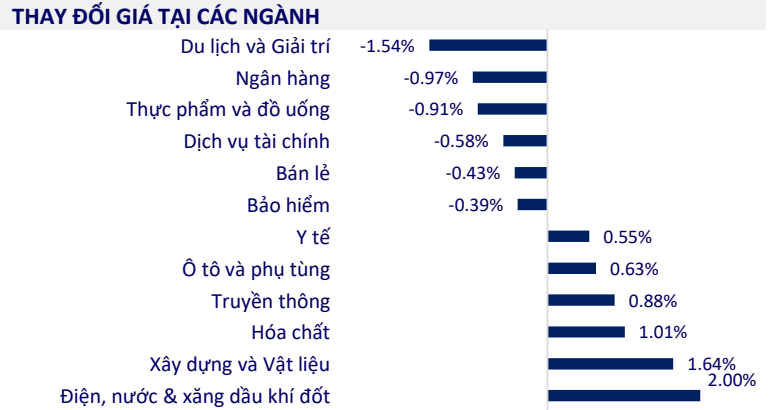


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,522.50	-0.20%	1.62%
VN30	1,546.01	-0.82%	0.67%
HNX	480.36	1.32%	1.34%
UPCOM	114.26	0.47%	1.40%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-219.11		
Tổng GTGD (tỷ)	39,772.16	16.84%	28.00%

Giao dịch của khối ngoại không còn duy trì được sự tích cực khi mua vào 38 triệu cổ phiếu, trị giá 1.722 tỷ đồng, trong khi bán ra 37,8 triệu cổ phiếu, trị giá 1.903 tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng 374.886 cổ phiếu, nhưng xét về giá trị dòng vốn này bán ròng 219 tỷ đồng. Riêng sàn HoSE, khối ngoại chấm dứt chuỗi 7 phiên mua ròng liên tiếp bằng việc bán ròng trở lại 255 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,990	-0.80%	0.62%
FUEMAV30	18,000	-1.96%	-0.50%
FUESSV30	19,000	6.68%	0.00%
FUESSV50	23,400	0.43%	2.18%
FUESSVFL	22,000	-1.35%	-2.14%
FUEVFN30	28,030	-1.99%	-0.07%
FUEVN100	20,580	-0.15%	-4.19%
VN30F2206	1,545.50	-0.61%	
VN30F2203	1,548.00	-0.51%	
VN30F2202	1,547.00	-0.54%	
VN30F2201	1,549.00	-0.61%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	29,332.16	0.11%	1.88%
Shanghai	3,595.18	-1.02%	-1.23%
Kospi	2,953.97	-1.18%	-0.80%
Hang Seng	22,907.25	-1.05%	-2.10%
STI (Singapore)	3,163.44	-0.56%	1.27%
SET (Thái Lan)	1,676.79	0.39%	1.16%
Dầu thô (\$/thùng)	76.95	0.14%	0.59%
Vàng (\$/ounce)	1,819.20	0.20%	-0.09%

Chứng khoán châu Á trái chiều theo Phố Wall. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,11%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 1,02%, Shenzhen Component giảm 1,795%. Chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 1,05%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,18%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.80%	107	99
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.00%	-16	-1
TPCP - 10 năm	2.00%	14	0
USD/VND	22,975	0.35%	0.15%
EUR/VND	26,180	-0.54%	-1.09%
CNY/VND	3,643	0.05%	-0.41%

Chính phủ phấn đấu GDP tăng trưởng 6-6,5% năm nay. GDP bình quân đầu người được đặt chỉ tiêu đạt 3.900 USD. Nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Chính phủ năm nay là vừa kiểm soát tốt dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế.

LỊCH SỰ KIỆN

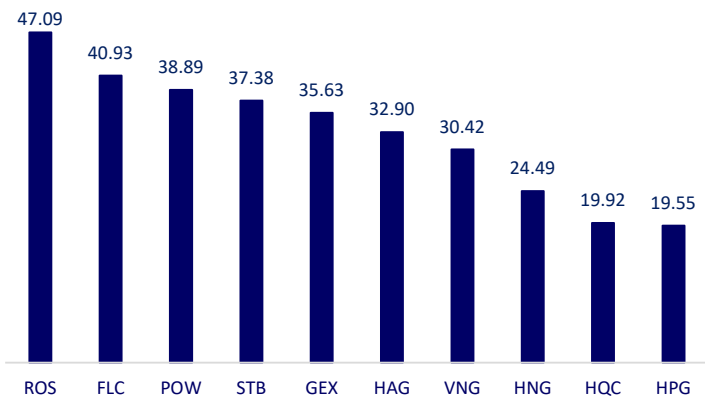
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
VXT	1/5/2022	1/6/2022	1/20/2022	Tiền mặt		800
DHP	1/5/2022	1/6/2022	1/21/2022	Tiền mặt		1,500
TLG	1/5/2022	1/6/2022	1/2/02022	Tiền mặt		1,500
BST	1/6/2022	1/7/2022	1/24/2022	Tiền mặt		1,000
NDW	1/6/2022	1/7/2022	1/24/2022	Tiền mặt		480
DPH	1/7/2022	1/10/2022	1/21/2022	Tiền mặt		1,500
HTC	1/7/2022	1/10/2022	1/26/2022	Tiền mặt		300
SAB	1/7/2022	1/10/2022	1/2/02022	Tiền mặt		2,000
VNM	1/10/2022	1/11/2022	1/25/2022	Tiền mặt		1,400
DHA	1/10/2022	1/11/2022	1/21/02022	Tiền mặt		3,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

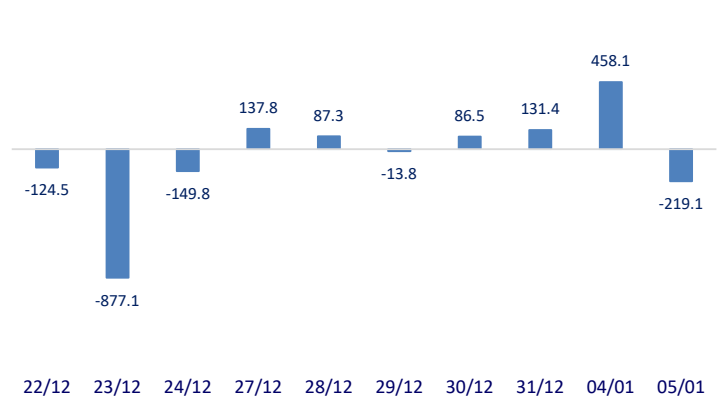
- Chính phủ phấn đấu GDP tăng trưởng 6-6,5% năm nay
- Việt Nam trong top 6 nước bao phủ vaccine cao nhất thế giới
- Thủ tướng đồng ý cho Đà Nẵng thành lập khu phi thuế quan
- WHO nói có nhiều bằng chứng Omicron gây bệnh nhẹ hơn
- Nhu cầu vàng trang sức tại Trung Quốc tăng mạnh
- OPEC+ nhất trí tăng sản lượng thêm 400.000 thùng/ngày

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	78,000	-1.27%	-1.89%	2,647,800	2,605,600	TPB: Năm 2021, Tổng huy động của nhà băng đạt trên 262.000 tỷ đồng, tăng 77.000 tỷ đồng so với cuối năm 2020, trong đó, nguồn vốn huy động chủ yếu đến từ tiền gửi của các tổ chức kinh tế và cá nhân. Tổng thu nhập hoạt động của TPBank cũng đạt hơn 13.500 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với cùng kỳ. Bên cạnh nguồn thu lãi từ hoạt động cho vay, thu nhập lãi thuần từ dịch vụ của ngân hàng tăng gần 65% so với cùng thời điểm cuối năm 2020, đạt trên 1.500 tỷ đồng.
BID	37,050	-0.94%	5.26%	2,840,300	4,266,300	
CTG	34,750	0.00%	1.76%	15,416,800	23,286,000	
TCB	50,500	-0.79%	2.85%	13,444,500	17,742,800	
VPB	35,500	-1.53%	2.16%	17,455,000	23,467,700	
MBB	28,700	-1.37%	1.41%	13,348,400	17,333,500	
HDB	30,500	-1.93%	-0.33%	9,874,100	11,201,900	
TPB	42,000	-1.75%	1.57%	6,113,900	6,737,500	
STB	32,550	1.40%	10.34%	71,883,900	67,724,400	
ACB	33,700	-2.03%	-0.30%	7,961,000	10,988,100	
NVL	89,100	0.11%	2.41%	3,345,000	3,239,500	NVL: Thông qua việc góp thêm vốn vào Công ty TNHH Đầu phát triển nhà ở và hạ tầng Sài Gòn với số vốn 1.425 tỷ đồng (chiếm 99,99% vốn điều lệ)
KDH	55,700	2.39%	5.09%	5,871,800	5,786,800	
PDR	93,800	-1.05%	0.86%	4,347,700	4,677,600	OPEC+, đã quyết định nâng mục tiêu sản lượng thêm 400,000 thùng/ngày từ tháng tới. Động thái này đã được nhiều kỳ vọng trước sức ép của Mỹ để tăng nguồn cung.
GAS	105,000	3.04%	8.25%	3,319,400	3,246,700	
POW	19,000	1.60%	5.56%	64,709,600	82,233,200	
PLX	55,700	-0.36%	3.15%	2,249,200	3,500,400	
VIC	100,000	-0.99%	4.71%	5,785,200	5,883,000	Năm 2021, mặc dù nhà máy sản xuất ô tô VinFast gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn nộp thuế gần 5.000 tỷ đồng. Đây là doanh nghiệp nộp thuế cao nhất thành phố Hải Phòng
VHM	84,000	-1.29%	2.82%	10,031,200	15,144,800	
VRE	33,300	6.90%	9.00%	27,601,800	13,211,600	
VNM	86,200	-0.58%	1.17%	4,586,300	5,876,500	Vốn hóa của SAB và VNM của VNM giảm mạnh nhất với lần lượt 22% và 17,5%. 2021 tiếp tục là năm khó khăn với nhóm ngành F&B trước sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19.
MSN	161,000	-5.29%	-6.40%	1,964,500	3,141,000	
SAB	159,300	1.46%	7.42%	448,600	520,900	GVR: cho biết dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và việc thực hiện giãn cách kéo dài đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty mẹ tập đoàn. Do vậy, HĐQT đã thống nhất điều chỉnh giảm kế hoạch doanh thu tập đoàn mẹ từ 4.291 tỷ đồng xuống 3.799 tỷ đồng, tức giảm 11,4%; lợi nhuận sau thuế kế hoạch cũng giảm 982 tỷ đồng từ 3.041 tỷ xuống 2.059 tỷ đồng, tương đương giảm 33%.
BVH	123,000	-2.38%	-1.76%	874,700	656,000	
VJC	123,000	-2.38%	-1.76%	874,700	656,000	
FPT	93,600	0.11%	0.00%	2,171,200	2,096,500	
MWG	137,100	-0.51%	2.01%	1,672,300	2,145,800	
PNJ	95,100	-1.45%	2.04%	876,100	910,800	
GVR	38,400	2.13%	4.07%	9,254,100	9,810,900	
SSI	52,800	-0.38%	6.34%	28,152,100	36,154,400	
HPG	46,800	0.11%	2.18%	28,148,600	31,970,000	

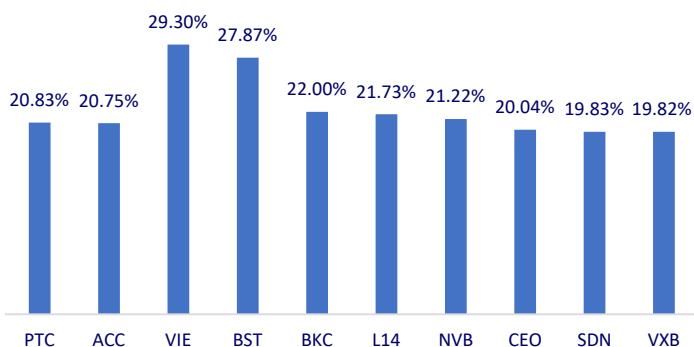
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

